

Đan Phượng, ngày 18 tháng 12 năm 2024

Số: 38/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị Mai H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn 7, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978;

HKTT: Cụm 7, xã Thọ An, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Số 58 phố Mới, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn 7, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

+ Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1980;

HKTT: Cụm 7, xã Thọ An, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Số 58 phố Mới, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Người được bà Nguyễn Thị N, ông Hoàng Ngọc T ủy quyền tham gia tố tụng là: Công ty Luật TNHH Một thành viên G; người đại diện theo pháp luật: Ông Lò Văn P, chức vụ: Giám đốc Công ty Luật TNHH Một thành viên G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Đào Thị Mai H, ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị N xác định bà Như còn nợ bà Đào Thị Mai H, ông Nguyễn Đình C số tiền gốc 230.000.000 đồng, số tiền lãi 23.000.000 đồng, tổng số tiền cả gốc và lãi là 253.000.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị N đồng ý thanh toán trả bà Đào Thị Mai H, ông Nguyễn Đình C số tiền gốc 230.000.000 đồng, số tiền lãi 23.000.000 đồng, tổng là 253.000.000 đồng.

Bà Đào Thị Mai H, ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị N thỏa thuận phương thức thanh toán khoản nợ nêu trên trong thời hạn cụ thể như sau:

Ngày 15/01/2025 bà Nguyễn Thị N trả cho bà Đào Thị Mai H, ông Nguyễn Đình C số tiền 10.000.000 đồng, trừ vào số tiền gốc.

Ngày 15/02/2025 bà Nguyễn Thị N trả cho bà Đào Thị Mai H, ông Nguyễn Đình C số tiền 10.000.000 đồng, trừ vào số tiền gốc.

Ngày 15/3/2025 bà Nguyễn Thị N trả cho bà Đào Thị Mai H, ông Nguyễn Đình C số tiền 10.000.000 đồng, trừ vào số tiền gốc.

Ngày 15/4/2025 bà Nguyễn Thị N trả cho bà Đào Thị Mai H, ông Nguyễn Đình C số tiền 10.000.000 đồng, trừ vào số tiền gốc.

Ngày 15/5/2025 bà Nguyễn Thị N trả cho bà Đào Thị Mai H, ông Nguyễn Đình C số tiền 10.000.000 đồng, trừ vào số tiền gốc.

Chậm nhất ngày 15/6/2025 bà Nguyễn Thị N trả cho bà Đào Thị Mai H, ông Nguyễn Đình C toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi còn lại.

Trường hợp bà Nguyễn Thị N vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo thỏa thuận được nêu trên thì bà Đào Thị Mai H, ông Nguyễn Đình C có quyền yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi còn nợ, kể cả các kỳ chưa đến hạn.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.325.000 đồng (Sáu triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại bà Đào Thị Mai H số tiền 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010432 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Doãn Văn Tuyền